TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỸ ĐỨC – TP. HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh P**

Bản án số: 66/2023/HS-ST
Ngày 18-8-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ ĐỨC - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Bùi Đức Hiệp.
Các Hội thẩm nhân dân: ông Cao Hoàng Dân.
ông Nguyễn Tiến Bộ.

- Thư ký phiên tòa: bà Hoàng Thị Ngọc Bích -Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: bà Trần Thị Nhâm - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 56/2023/TLST-HS ngày 20 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2023/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 7 năm 2023 và Thông báo về việc hoãn phiên tòa số 27/HSST-TB ngày 07/8/2023 đối với:

1. Bị cáo **Trần Văn P**, sinh năm 1989 tại xã Hợp Tiến, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội;

Tên gọi khác: không có.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: thôn T, xã H, huyện M, thành phố Hà Nội.

Giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 11/12; con ông Trần Văn D, sinh năm 1959 và bà Trần Thị L, sinh năm 1959; vợ, con: chưa có; tiền án: Bản án số 167/2020/HSST ngày 15/9/2020 của Tòa án nhân dân quận Hà Đ, thành phố Hà Nội xử phạt 30 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma tuý (chưa được xoá án tích); tiền sự: không; tạm giữ ngày 27/4/2023, chuyển tạm giam ngày 06/5/2023. *Có mặt.*

2. Bị cáo **Vũ Ngọc Đ**, sinh năm 1991 tại xã N, huyện T, tỉnh Thanh Hoá.

Tên gọi khác: không có.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: thôn 6, xã N, huyện T, tỉnh Thanh

Hoá; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; con ông Vũ Ngọc L, sinh năm 1945 và bà Lê Thị X, sinh năm 1952; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; tạm giữ ngày 27/4/2023, chuyển tạm giam ngày 06/5/2023. *Có mặt.*

- *Người bào chữa cho bị cáo Trần Văn P:* ông Nguyễn Ngọc Cường – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước Thành phố Hà Nội. *Có mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 45 phút, ngày 27/4/2023, Vũ Ngọc Đ đi xe bus tuyến số 78 từ Phố Xốm, phường Phú Lãm, quận Hà Đ, thành phố Hà Nội và xuống tại điểm bus gần Huyện ủy Mỹ Đức, thành phố Hà Nội, được Trần Văn P đón. Sau đó Trần Văn P điều khiển xe máy Biển kiểm soát: 19K4-6101 mượn của anh Trần Xuân Th, sinh năm 1989, trú cùng thôn với P chở Đ đến khu vực cổng Bệnh viện đa khoa huyện Mỹ Đức để tìm người bán ma túy mà P đã quen biết từ trước. Thấy người đàn ông bán ma túy đang ngồi ở quán nước, P dừng xe ở khu vực cổng Bệnh viện, bảo Đ đứng chờ, còn P quay lại đặt vấn đề mua của người đàn ông trên 02 gói ma túy Heroin với số tiền là 400.000 đồng. Sau khi thỏa thuận xong, P đi bộ đến chỗ Đ đang đứng, bảo Đ góp 200.000 đồng, Đ đồng ý và đưa tiền cho P. Sau khi mua ma túy xong Đ và P đi vào khu vực nhà vệ sinh của Bệnh viện đa khhoa huyện Mỹ Đức để cùng nhau sử dụng. Cả hai sử dụng hết 01 gói, còn 01 gói, Đ nói với P "ai cầm thì cầm để mai sử dụng tiếp". P cầm gói ma túy cho vào trong túi quần phía trước bên trái của P rồi điều khiển xe máy chở Đ về nhà P, khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, khi đi đến trước cửa nhà số 207 đường Đại Nghĩa, thuộc Tổ dân phố Tế Tiêu, thị trấn Đại Nghĩa, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội thì bị lực lượng Công an kiểm tra bắt quả tang trong túi quần của P có 01 gói nilon, bên trong có một lớp giấy, trong lớp giấy có chứa chất bột màu trắng là ma túy Heroin. Sau đó lực lượng công an tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang, tạm giữ và niêm phong tang vật là ma túy cùng 01 xe máy Biển kiểm soát 19K4-6101 nhãn hiệu Suzuki, màu sơn: đỏ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 plus, vỏ màu xám, số IMEI: 353334070488776, trong có gắn sim 0364474377 thu giữ của Trần Văn P; 01 điện thoại di động Iphone 12 Pro vỏ màu xám, số IMEI 1: 356692112316744, số IMEI 2: 356692111839274, bên trong gắn sim 0858398678 thu giữ của Vũ Ngọc Đ; thu giữ của P số tiền 100.000 đồng và của Đ là 160.000 đồng.

Tại Kết luận giám định số 2738 ngày 05/5/2023 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an thành phố Hà Nội kết luận: *"Chất bột màu trắng bên trong 01 gói giấy (được bọc bên ngoài là nilon) là ma túy loại heroin, khối lượng 0,115gam"*.

Cáo trạng số 54/CT-VKS-MĐ ngày 19/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội truy tố Trần Văn P và Vũ Ngọc Đ về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng và xin giảm nhẹ hình phạt.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên toà giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm h khoản 1 Điều 52 (tái phạm); điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn P từ 18 tháng đến 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Vũ Ngọc Đ từ 15 tháng đến 18 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

+ Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

+ Về vật chứng: tịch thu tiêu hủy 01 phong bì mẫu vật có chữ ký họ tên của giám định viên và Trần Văn P, Vũ Ngọc Đ, cán bộ công an huyện Mỹ Đức được hoàn lại sau giám định.

Trả lại Trần Văn P 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 plus, vỏ màu xám, số IMEI: 353334070488776, trong có gắn sim 0364474377 và số tiền 160.000 đồng; trả lại Vũ Ngọc Đ 01 điện thoại di động Iphone 12 Pro vỏ màu xám, số IMEI 1: 356692112316744, số IMEI 2: 356692111839274, bên trong gắn sim 0858398678 và số tiền 100.000 đồng.

+ Về án phí: buộc các bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Văn P trình bày luận cứ bào chữa: tính chất hành vi phạm tội của bị cáo rất đơn giản, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, thuộc hộ cận nghèo, có hoàn cảnh khó khăn, chưa có vợ con, có bố tham gia kháng chiến được tặng thưởng huy chương, nên đề nghị cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp hơn mức hình phạt thấp nhất mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không có ý kiến tranh luận gì, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mỹ Đức và Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Đức và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: đã thực hiện theo quy định về thẩm

quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật tố tụng Hình sự. Các bị cáo và những người có liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại. Có đủ căn cứ xác định, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án:

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội. Xét lời khai của bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định: ngày 27/4/2023, Trần Văn P và Vũ Ngọc Đ đã góp tiền mua 400.000 đồng ma tuý, được 02 gói loại Heroin, sau khi cùng nhau sử dụng hết 01 gói, Trần Văn P đã cất giữ 0,115 gam ma túy còn lại, mục đích để sau đó cùng Vũ Ngọc Đ tiếp tục sử dụng thì bị phát hiện, bắt quả tang.

Các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, nên đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Đức truy tố đối với Trần Văn P và Vũ Ngọc Đ theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tính chất hành vi các bị cáo thực hiện là nghiêm trọng, gây nguy hiểm cao cho xã hội, trực tiếp xâm hại tới chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, do đó phải áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để bảo đảm tác dụng giáo dục cải tạo riêng và phòng ngừa chung.

Xem xét vai trò của các bị cáo trong vụ án thì thấy: đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn. Trong đó Trần Văn P là người khởi xướng, góp tiền với Vũ Ngọc Đ, trực tiếp đi mua ma tuý, số ma tuý còn lại P cất giữ. Do vậy, P giữ vai trò chính nên phải chịu trách nhiệm cao hơn Đ.

[3] Xem xét các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo thì thấy:

+ Về tình tiết tăng nặng: năm 2020 Trần Văn P bị Tòa án nhân dân quận Hà Đ xử phạt 30 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", đã chấp hành xong hình phạt, chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội liên quan đến ma túy, nên phải chịu 01 tình tiết tăng nặng là "tái phạm" theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Vũ Ngọc Đ không có tình tiết tăng nặng.

+ Về tình tiết giảm nhẹ: quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, đều có bố đẻ tham gia kháng chiến và được tặng thưởng huy chương nên có căn cứ áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt.

[4] Về hình phạt bổ sung: xét thấy các bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, bị cáo Trần Văn P thuộc hộ cận nghèo nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung.

[5] Về vật chứng và các vấn đề khác: căn cứ Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự, xét thấy:

Số ma túy thu giữ của các bị cáo là vật cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 plus, vỏ màu xám, số IMEI: 353334070488776 cùng số tiền 160.000 đồng thu giữ của Trần Văn P và 01 điện thoại di động Iphone 12 Pro vỏ màu xám, số IMEI 1: 356692112316744, số IMEI 2: 356692111839274 cùng số tiền 100.000 đồng thu giữ của Vũ Ngọc Đ không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho các bị cáo.

Đối với chiếc xe máy Biển kiểm soát 19K4-6101 thu giữ của P, quá trình xác minh đã xác định được đăng ký mang tên Hoàng Thị Thanh, sinh năm 1984, trú tại: xóm Hà Biên, xã Võ Miếu, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ, chị Thanh đã bán xe máy cho một người đàn ông không quen biết năm 2018. Khoảng cuối năm 2019 anh Trần Xuân Th đã mua lại chiếc xe trên ở một của hàng sửa chữa xe máy không nhớ địa chỉ ở khu vực trung tâm thành phố Hà Nội với số tiền là 1.500.000 đồng và mang về sử dụng, có đăng ký mang tên Hoàng Thị Thanh nhưng không có giấy mua bán xe. Anh Th không biết việc P sử dụng chiếc xe trên để đi mua ma túy. Tra cứu xe không nằm trong dữ liệu xe máy vật chứng. Ngày 11/7/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mỹ Đức đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu Trần Xuân Th là phù hợp theo quy định của pháp luật.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho Trần Văn P ở khu vực cổng Bệnh viện đa khoa huyện Mỹ Đức, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mỹ Đức đã áp giải Trần Văn P đến khu vực mua bán ma túy nhưng không xác minh được người này do Trần Văn P không biết tên tuổi, địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mỹ Đức không có căn cứ xác minh làm rõ để xử lý là phù hợp.

[6] Về án phí và quyền kháng cáo: các bị cáo phải chịu án phí và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Trần Văn P phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Vũ Ngọc Đ phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Xử phạt:

+ Trần Văn P 20 (hai mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ ngày 27/4/2023.

+ Vũ Ngọc Đ 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ ngày 27/4/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Xử lý vật chứng: căn cứ Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy số ma túy thu giữ của các bị cáo.

+ Trả lại Trần Văn P 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 plus và 160.000 đồng

+ Trả lại Vũ Ngọc Đ 01 điện thoại di động Iphone 12 Pro vỏ màu xám và 100.000 đồng.

Vật chứng có đặc điểm, số lượng như Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 20/7/2023 giữa Công an huyện Mỹ Đức và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Đức; theo Ủy nhiệm chi số 22 Năm NS: 2023 ngày 25/7/2023 của Công an huyện Mỹ Đức.

- Về án phí: căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự, khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: căn cứ các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự, các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND huyện Mỹ Đức;
- Công an huyện Mỹ Đức;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Đức;
- UBND xã Hợp Tiến (thay TBKQXX);
- UBND xã Thọ Ngọc (thay TBKQXX);
- Các bị cáo;
- Lưu VT, HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Bùi Đức Hiệp